

Bản án số: 303/2024/DS-PT

Ngày: 07 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đỗ Cao Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khả Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hụi

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 215/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1961; địa chỉ cư trú: Ấp T L, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1986 (vắng mặt) và bà Lê Bích G, sinh năm: 1993 (vắng mặt); cùng địa chỉ cư trú: Ấp T L, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

**- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:**

1. Bà Tô Thị L, sinh năm: 1955; địa chỉ cư trú: Ấp H Đ, xã Tân Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; đại diện cho bà Lê Bích G (có mặt).

2. Ông Lê Sơn T, sinh năm: 1993; địa chỉ cư trú: Khóm 6A, thị trấn S Đ, huyện T V T, tỉnh Cà Mau; đại diện cho ông Nguyễn Minh T (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Bị đơn Nguyễn Minh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn trình bày:* Ông Nguyễn Văn C làm chủ mở dây hụi ngày 25/7/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 42 chân, ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Lê Bích G tham gia 03 chân. Ông T, bà G đã hốt 03 chân hụi, có đóng hụi chết đến tháng 11/2023 âm lịch. Tuy nhiên, tháng 7/2021 âm lịch do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, toàn tỉnh Cà Mau

thực hiện Chỉ thị 16 của Chính phủ, người dân phải thực hiện cách ly, không được ra khỏi nhà nên kỳ khai hội tháng 7/2021 âm lịch không diễn ra. Do đó, thời điểm mãn của dây hội kéo dài thêm 01 tháng là tháng 12/2023 âm lịch. Ông C nhiều lần yêu cầu ông T, bà G đóng hội chết còn nợ cho ông nhưng ông T, bà G cho rằng tháng 11/2023 âm lịch đã kết thúc dây hội nên không đồng ý đóng. Ông C có yêu cầu chính quyền địa phương ấp Thuận Lợi, xã Tân Đức giải quyết và các hội viên xác định không có việc khai và gom hội kỳ tháng 7/2021 nhưng ông T, bà G vẫn không đồng ý. Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Lê Bích G trả số tiền hội chết chưa đóng của kỳ khai cuối cùng là 6.000.000 đồng.

*Theo bị đơn trình bày:* Ông T xác định vợ chồng ông có tham gia 03 chân trong dây hội mở ngày 25/7/2020 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 42 chân do ông C làm chủ và đã hốt hết 03 chân. Ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do lúc đó ông nghe ông C nói có người chịu đình, có người không chịu nên vẫn gom hội bình thường. Những lần ông C giao hội đều có ghi ngày tháng vào các tờ lịch giao tiền hội. Do đã lâu nên ông không nhớ số tiền bỏ hội, chữ trên các tờ lịch là do ông C ghi, ông chỉ ghi ngày tháng ở phía dưới, cụ thể là 01 chân hốt vào tháng 4/2022, khi giao hội ông ghi nội dung là “7/5/2022”, chân còn lại hốt vào tháng 10/2022, khi giao hội ông ghi nội dung là “7-11”. Ông xác định đã đóng hội cho ông C đến tháng 11/2023 âm lịch là chân hội đã mãn nên ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

*Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau quyết định:* Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Buộc ông Nguyễn Minh T, bà Lê Bích G có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/5/2024, ông Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ y bản án sơ thẩm. Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T và bà Lê Bích G phải trả nợ tiền hội 6.000.000 đồng do vợ chồng ông T, bà G chưa đóng tại kỳ hội cuối. Cụ thể, đây hội 2.000.000 đồng mở ngày 25/7/2020 âm lịch, có 42 chân, thời điểm mãn hội là tháng 11/2023. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tháng 7/2021 không tổ chức khai hội, không gom hội nên đây hội kéo dài sang tháng 12/2023 mới mãn. Ông T và bà G thừa nhận có tham gia 03 chân hội, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, đã hốt hội, đóng đủ hội chết đến khi mãn hội là tháng 11/2023. Tháng 7/2021 ông C vẫn gom hội bình thường, không có việc ngừng gom hội. Do đó, ông C yêu cầu ông T trả tiếp 6.000.000 đồng tiền hội ông T không đồng ý. Án sơ thẩm căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương, của các hội viên tham gia chơi hội và Quyết định giãn cách xã hội của UBND tỉnh Cà Mau thời điểm 23/8/2021 (tức 17/7/2021 âm lịch) xác định việc dừng khai hội kỳ tháng 7/2021 (âl) như lời trình bày của ông C là có thực tế. Từ đó, kết luận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà G có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền là 6.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn nhận thấy: Tại Biên bản hòa giải ngày 17/4/2024, ông T cho rằng tại kỳ khai hội vào tháng 7/2023 ông có nghe ông C nói “*có người chịu đình, có người không chịu, vẫn gom bình thường*” việc khai hội ông chỉ biết qua lời nói của ông C, không có chứng cứ nào chứng minh việc khai hội vào tháng 7/2023 là có thực tế diễn ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bị đơn cho rằng tại giấy giao hội của kỳ hốt chân hội tháng 10/2022 có ghi 27 chân chết 14 chân sống chứng minh tháng 7/2021 chủ hội có gom hội nên xác định bị đơn đã đóng đủ tiền hội cho nguyên đơn. Xét thấy, việc chơi hội giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hiện được các giấy tờ, sổ sách theo dõi giao dịch từng kỳ khai hội, hốt hội, đóng hội giữa hội viên với chủ hội. Giấy giao tiền hội thể hiện tại tờ lịch tháng 10/2022 (âl) có 27 chân chết, còn 14 chân sống bị đơn xác định hốt hội vào kỳ tháng 10/2022, nguyên đơn xác định hốt hội kỳ tháng 11/2022. Nội dung ghi trong tờ giấy lịch này chỉ thể hiện tại thời điểm hốt hội có số chân hội chết, số chân hội sống và số tiền hốt được tại thời điểm hốt hội (đủ 42 chân hội), không chứng minh được chân hội sẽ mãn vào thời điểm nào tháng 11/2023 hay tháng 12/2023. Tại Biên bản hòa giải ngày 23/02/2024, Biên bản xác minh ngày 02/3/2024 của Tổ hòa giải ấp Thuận Lợi A, xã Tân Đức thể hiện các hội viên tham gia đây hội do ông C làm chủ đều xác định hội mãn vào tháng 12/2023. Điều này cho thấy lời trình bày của nguyên đơn không gom hội tháng 7/2021 do dịch bệnh là có cơ sở, lời trình bày của bị đơn đóng đủ tiền hội cho nguyên đơn là chưa phù hợp.

[3] Đối với số tiền nợ hui, các đương sự đều thừa nhận mỗi kỳ hui chết là 2.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng bị đơn nợ 01 kỳ hui chết x 3 chân = 6.000.000 đồng. Phía bị đơn thừa nhận có tham gia chơi hui của nguyên đơn và đã hốt hết 03 chân hui. Việc đóng lại tiền hui chết bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã đóng đầy đủ hui chết cho nguyên đơn. Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D đã xử buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 6.000.000 đồng nợ tiền hui chết ở kỳ cuối là phù hợp theo quy định tại các điều 21, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường. Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2024/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng: Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Lê Bích G trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 28/5/2024, ông T có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001267, nay chuyển thu án phí.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Tòa án nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Trọng Nhân**